

ĐẤT NƯỚC - NHÂN VẬT

HỘI ĐUA BÒ BẢY NÚI, AN GIANG*

Lê Công Lý**

1. Cơ sở tự nhiên và xã hội

Bảy Núi (Thất Sơn) là vùng đất thuộc hai huyện Tri Tôn và Tịnh Biên, tỉnh An Giang. Thất Sơn không phải chỉ có 7 ngọn núi mà có tới khoảng 40 ngọn núi nổi lên giữa đồng bằng, làm tiền đồn tự nhiên của tỉnh hướng về biên giới phía tây, nên được xem như là “linh huyết”, nơi kết đọng linh khí của cả một vùng Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) bao la rộng lớn.

Do là vùng bán sơn địa nên Bảy Núi có địa hình đồi núi xen kẽ các cánh đồng nhỏ, đất cát pha nằm sát chân núi, gọi là *ruộng trên*. Chính vì địa hình cao ráo như vậy nên tập quán lao động sản xuất nông nghiệp của người dân nơi đây khác hẳn với vùng đồng bằng thấp xung quanh, mà chủ yếu là việc *sử dụng bò thay vì trâu*. Ngoài ra, do đặc thù lịch sử nên cư dân Bảy Núi có đến hơn 30% là đồng bào Khmer, do đó ảnh hưởng của tập quán lao động sản xuất và hình thức sinh hoạt văn hóa tinh thần của đồng bào Khmer thể hiện rất đậm nét trên địa bàn này, trong đó có sở trường về nuôi bò và sử dụng bò làm sức kéo phục vụ không chỉ cho hoạt động nông nghiệp mà cả trong việc đi lại (xe bò chở khách thay vì xe ngựa).

Cũng như người Việt, đồng bào Khmer là cư dân nông nghiệp lúa nước điển hình. Do đó mà hệ thống lễ hội nói chung của người Khmer đều mang dấu ấn nông nghiệp và gắn với nông lịch truyền thống.

Trước cuộc *Cách mạng xanh* (1968), nhìn chung cả ĐBSCL đều canh tác mỗi năm chỉ 1 vụ lúa, gọi là lúa mùa, có tuổi đời 6 - 8 tháng. Hầu hết các giống lúa này đều là giống lúa bản địa của đồng bào Khmer.

Khác với các giống lúa lùn hiện nay có tuổi đời 3 tháng bất kể thời tiết, các giống lúa mùa trước đây đều có *tính quang cảm* nên có quá trình đơm bông và chín hạt phụ thuộc chặt chẽ vào thời tiết. Được gieo trồng vào đầu tháng 5 âm lịch (sau khi ăn *Tết giữa năm/ Đoan Ngọ* mừng 5 tháng 5) và cấy vào khoảng đầu tháng 7 âm lịch. Tùy vào *độ quang cảm* mà mỗi giống lúa trổ bông sớm hay muộn. Những giống lúa có độ quang cảm cao thì khi thời tiết vừa chuyển sang chu kỳ ngày ngắn đêm dài (tiết Thu phân: 23 - 24/9 đến 8 - 9/10 dương lịch) thì bắt đầu trổ bông để đến cuối tháng 10 âm lịch thì chín, gọi là *lúa mùa sớm*, nói tắt là *lúa sớm*. Trái lại,

* Bài viết rút ra từ Lý lịch di sản văn hóa thuộc đề tài Lập hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể Hội đua bò Bảy Núi, An Giang do TS Đinh Văn Hạnh làm chủ nhiệm.

** Phân viện Văn hóa Nghệ thuật Quốc gia Việt Nam tại TP Hồ Chí Minh.

những giống lúa có độ quang cảm thấp hơn thì trở bông muộn hơn (khoảng tháng 10 âm lịch) để đến giữa tháng 12 âm lịch thì chín, gọi là *lúa mùa chính vụ*. Cá biệt có những giống lúa trở bông muộn hơn nữa và bước sang đầu tháng Giêng âm lịch mới chín, gọi là *lúa mùa muộn*, hay nói tắt là *lúa muộn*.

Sách *Lịch triều hiến chương loại chí* (1819) tóm lược nông lịch đó như sau: “*Các thứ lúa ấy [tức lúa mùa] đều tháng 5 gieo mạ, tháng 7 cấy, tháng 10 gặt, tháng Giêng mới xong việc, đến tháng 2 mới xay thóc*”.⁽¹⁾

Gắn với nông lịch này có nhiều lễ hội truyền thống của đồng bào Khmer ở DBSCL như sau:

- *Tết Năm mới* (Chol-chnam-thmay) là lễ hội chào đón năm mới, diễn ra vào giữa tháng 4 dương lịch, giai đoạn cuối mùa nắng, đã thu hoạch vụ lúa mùa xong và người dân đang trông chờ mùa mưa đến để bắt đầu vụ mùa mới. Chính vì vậy mà trong lễ hội này có nhiều nghi thức cầu mưa như đắp núi cát, tắm sư và tượng Phật...

- *Lễ Nhập hạ* (Bon-chôl-vossa) diễn ra vào ngày 15/6 âm lịch. Lễ này đánh dấu thời điểm bắt đầu 3 tháng nhập hạ của các sư. Trong thời gian này, các sư không còn đi khất thực mà phải tập trung trong chùa để không làm ảnh hưởng đến sinh hoạt sản xuất nông nghiệp của người dân.

- *Lễ Cúng ông bà* (Sen Đon-ta) diễn ra trong 3 ngày 29, 30/8 và 1/9 âm lịch nhằm cầu siêu cho ông bà đã khuất và các vong hồn nói chung. Đây là giai đoạn lúa bắt đầu có đòng đòng, công việc đồng áng bắt đầu rảnh rỗi.

- *Lễ Xuất hạ* (Bon-chanh-vossa) diễn ra vào ngày 15/9 âm lịch nhằm đánh dấu thời điểm chấm dứt 3 tháng nhập hạ của các sư. Giai đoạn này lúa bắt đầu trở bông, công việc chăm sóc lúa coi như hoàn tất.

- *Lễ hội Đút cốm dẹp* (Ok-om-bok) diễn ra vào đêm 15/10 âm lịch, khi mùa mưa sắp kết thúc và bắt đầu thu hoạch lúa mùa sớm, nhằm tạ ơn thần nước và tiền nước.

Đó là quy trình một năm của cư dân nông nghiệp lúa nước. Trong đó phần lớn các lễ hội lớn của đồng bào Khmer đều diễn ra tập trung vào các thời điểm nông nhàn, gồm:

- *Tiết nông nhàn* (tháng 1 - 3 âm lịch) vào lúc trước khi mùa mưa đến. Đây là lúc diễn ra *Tết Năm mới*, lễ hội lớn nhất của đồng bào Khmer.

- *Tiểu nông nhàn* (tháng 8 âm lịch)⁽²⁾ vào lúc lúa đang có đòng đòng (lúa chửa), công việc chăm bón cho lúa hầu như đã hoàn tất. Riêng ở Bảy Núi, do là vùng bán sơn địa, chủ yếu là ruộng trên nên nông lịch trễ hơn người Kinh ở đồng bằng châu thổ khoảng một tháng rưỡi.⁽³⁾ Nhưng dù sau, theo nông lịch của đồng bào Khmer Bảy Núi thì cuối tháng 8 âm lịch cũng đã vừa cấy lúa xong, bắt đầu rảnh rỗi. Chính vì thế, đây là lúc diễn ra lễ Sen Đon-ta (*Cúng ông bà*) và hội đua bò ở vùng Bảy Núi.

Nếu như *Tết Năm mới* là lễ hội hướng tới tương lai (năm mới) với ước vọng mưa thuận gió hòa nhằm bảo đảm miếng cơm manh áo của người đang sống thì lễ *Cúng ông bà* lại hướng về quá khứ, về ông bà quá vãng để tưởng nhớ công ơn sinh thành dưỡng dục.

Đặc biệt, khác với cộng đồng Khmer ở các vùng khác của ĐBSCL, lễ *Cúng ông bà* ở Bảy Núi còn có thêm hội đua bò (pro-nang kô) vào ngày 29/8 âm lịch, tức là ngày mở đầu của lễ hội *Cúng ông bà*.

Hình thức sinh hoạt văn hóa đặc thù này vốn xuất phát từ điều kiện tự nhiên đặc trưng của vùng Bảy Núi (loại hình *ruộng trên*) nên thích hợp cho việc cày bừa bằng bò hơn bằng trâu. Theo số liệu thống kê của riêng huyện Tri Tôn năm 2011, trong khi số lượng trâu trong huyện chỉ có 588 con thì số lượng bò là 21.848 con trong tổng số 32.699 hộ. Như vậy, bình quân cứ 3 hộ thì có 2 hộ có nuôi bò.⁽⁴⁾ Tương tự, theo số liệu thống kê năm 2004, huyện Tịnh Biên cũng có số lượng bò lên đến 17.875 con. Nhìn chung mật độ bò ở hai huyện này (tức vùng Bảy Núi) cao gấp hơn 10 lần các huyện còn lại trong tỉnh An Giang.⁽⁵⁾

Chính vì vậy mà, cùng với nông dân, tiết *tiểu nông nhàn* vào tháng 8 âm lịch là lúc đàn bò ở Bảy Núi rảnh rỗi, có nguồn thức ăn (cỏ) dồi dào nên thuận lợi cho việc tổ chức đua.⁽⁶⁾ Đây chính là tiết mục hấp dẫn được kết hợp trong những ngày lễ hội *Cúng ông bà* đặc thù của đồng bào Khmer Bảy Núi.

Trong khi ở hội chơi trâu miền Bắc từng cặp trâu chọi nhau thì trong hội đua bò Bảy Núi, cả người nông dân và cặp bò của họ hợp thành một đội 3 thành viên cùng thi đấu. Cuộc thi này ở tư thế như đang lao động sản xuất, không mang tính sát phạt và đòi hỏi sự khôn khéo phối hợp nhịp nhàng, ăn ý không chỉ giữa hai con bò cùng kéo bừa mà còn giữa “tài xế” và cặp bò. Chính vì yêu cầu phối hợp, gắn bó mật thiết giữa người và bò mà trong cuộc đua, nếu “tài xế” bị té văng khỏi chiếc bừa thì coi như thua cuộc.

So sánh với hội đua bò ở Trung Quốc, cuộc đua không trong tư thế bừa mà người tham gia hoặc cưỡi trên lưng bò (như hội đua bò ở huyện Ngọc Thụ, tỉnh Thanh Hải, thuộc Tây Tạng) hoặc chạy bộ theo sau con bò của mình (như hội đua bò ở xã Bạch Vu, huyện Tiến Hiền, thành phố Nam Xương, tỉnh Giang Tây). Ở Indonesia, hội đua bò diễn ra với hình thức: hoặc là hai tay của nài bò nắm lấy đuôi hai con bò để điều khiển, kết hợp dùng miệng cắn đuôi bò để chúng đau mà chạy thật nhanh (ở đảo Sumatra); hoặc là cặp bò chạy song song gắn chiếc thang nhỏ ở giữa để nài bò đứng điều khiển (ở đảo Java). Ở Ấn Độ, bò đua có khi mang bừa và nài bò đứng trên bừa để điều khiển, có khi bò không mang bừa và nài bò cầm dây vạm chạy theo sau điều khiển. Ở Pakistan, người ta gắn một đầu tấm ván trượt hình tam giác vào chiếc ách nằm giữa hai con bò, đầu còn lại của tấm ván trượt trên mặt đất và nài bò đứng trên tấm ván này để điều khiển bò. Ở Thái Lan có hình thức đua

xe bò, nài bò đứng trên xe phía sau dùng gậy đâm vào mạn sườn bò để điều khiển. Ở Campuchia không thấy đua bò mà lại phổ biến hội đua trâu: mỗi tay đua cưỡi lên lưng một con trâu để đua (ở Thái Lan cũng có hình thức đua trâu tương tự).

Rõ ràng các kiểu đua nói trên không mang tính chất mô phỏng hoạt động sản xuất nông nghiệp rõ ràng như hội đua bò Bảy Núi.

Ở Việt Nam, ngoài vùng Bảy Núi ra không thấy nơi nào khác có hội đua bò. Ở miền Bắc có hội chọi trâu truyền thống ở nhiều nơi (như Hải Phòng, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Bắc Giang, Thái Bình, Nghệ An, v.v...) nhưng mang nhiều nét khác biệt so với hội đua bò Bảy Núi: con trâu thắng cuộc luôn bị giết thịt⁽⁷⁾ để cúng thần và chia cho người dân. Trong khi đó, ở hội đua bò Bảy Núi, cặp bò thắng cuộc chẳng những không bị giết mà còn được giữ lại nâng niu và chăm sóc cẩn thận. Điều này cho thấy rõ tình cảm yêu quý của người Khmer dành cho con bò.

2. Lịch sử hình thành và phát triển của hội đua bò Bảy Núi

Xét về mặt lịch sử, hội đua bò ở vùng Bảy Núi đã có lịch sử hàng trăm năm nay, gồm cả hai hình thức: đua xe bò trên vùng đất khô (thường là đường làng) và đua bò bừa dưới ruộng xâm xấp nước. Xe bò dùng để đua ở đây không phải như các loại xe bò to lớn dùng để chở nông sản như hiện thấy mà là loại xe bò nhỏ, có hoa văn thắm mỹ chuyên dùng chở người ở những gia đình giàu có hoặc trung lưu. Tuy nhiên, càng về sau, khi các loại xe cộ trở nên phổ biến thì loại xe bò này ngày càng khan hiếm đi, dần tới hình thức đua xe bò cũng không còn mà chỉ còn tồn tại hình thức đua bò bừa.

Trong tiếng Việt, thông thường “tài xế” chỉ dùng cho người điều khiển xe. Do đó, hiện nay việc sử dụng từ “tài xế” (tiếng Việt) hay “bo-kô” (tiếng Khmer nghĩa là “tay lái bò”⁽⁸⁾) để chỉ người điều khiển cặp bò đua kéo bừa có thể xem như là dấu vết của hình thức đua bò kéo xe (xe bò) ngày trước. Đồng thời, trong một chừng mực nhất định, dữ liệu ngôn ngữ này cũng góp phần cho biết hình thức đua bò bừa có lịch sử muộn hơn đua bò kéo xe.

Ngoài ra, do địa hình vùng Bảy Núi có nhiều đồi núi, đường đi thường nhỏ hẹp nên ngày trước đua xe bò người ta luôn bố trí hai xe đua không đồng hàng mà xếp một xe trước, một xe sau. Từ khi chuyển sang đua bò bừa trên mặt ruộng, mặc dù đường đua (mặt ruộng) rộng rãi hơn nhiều nhưng cách bố trí cặp trước, cặp sau vẫn được duy trì, cho thấy tính bảo thủ của tập quán đua bò Bảy Núi mà nguồn gốc của nó chính là hình thức đua xe bò trên lộ và mang dấu ấn địa hình nhỏ hẹp, hiểm trở của vùng Bảy Núi.

Cũng chính do ảnh hưởng từ sự khó khăn, hiểm trở của đường đồi dốc nên trong điều lệ đua bò Bảy Núi, vòng hô có quy định nghiêm ngặt không cho phép cặp bò sau đạp lên bừa của cặp bò trước, rồi đến vòng thả thì lại khuyến khích đạp bừa. Sự thay đổi đột ngột về điều lệ như thế trong cùng một cuộc đua phản ánh sự thay đổi đột ngột tính chất của địa hình vùng đất Bảy Núi.

Riêng về hình thức đua bò bừa, theo thượng tọa Chau Sơn Hy (trụ trì chùa Sà Lôn, xã Lương Phi, huyện Tri Tôn) thì ban đầu hội đua này xuất phát vào dịp các chủ bò tập trung về đám ruộng chùa để bừa “công quả” cho chùa (sau khi đã bừa ruộng nhà xong). Sau khi bừa xong đám ruộng chùa, để tạo không khí phấn khởi, các vị sư tổ chức thi đấu tài khéo và sự nhanh nhẹn giữa các cặp bò này.

Phần thưởng cho đôi bò thắng cuộc ngày xưa chỉ đơn giản là cặp dây cà-tha⁽⁹⁾ gắn lục lạc bò do sư cả chùa trao cho chủ của nó. Tuy nhiên, giá trị tinh thần của giải thưởng rất lớn lao, là niềm tự hào không chỉ của chủ đôi bò này mà còn là của cả phum sóc. Chính vì vậy mà cuộc tranh tài diễn ra vô cùng sôi nổi và hào hứng.

Kể từ năm 1989, UBND xã Ô Lâm, huyện Tri Tôn bắt đầu đứng ra tổ chức đua bò và đến năm 1992 Phòng Văn hóa Thông tin và Trung tâm Văn hóa huyện Tri Tôn chính thức vào cuộc. Từ năm 1992 đến 2001, hội đua bò Bảy Núi được Bộ Văn hóa-Thông tin đầu tư kinh phí thực hiện phim tài liệu khoa học *Lễ hội đua bò Bảy Núi*. Năm 2003, hội đua bò được Tổng cục Du lịch công nhận là sản phẩm du lịch, đến năm 2009 được nâng cấp thành *Lễ hội Đua bò Bảy Núi mở rộng* và tranh *Cúp Truyền hình An Giang*.

Chính vì quy mô hội thi được mở rộng nên giải thưởng cũng lớn hơn, gồm có: cúp, cờ lưu niệm và tiền thưởng lên tới 30 triệu đồng, chưa kể các phần thưởng khác của các nhà tài trợ.

Những năm gần đây hội đua bò Bảy Núi thu hút khoảng 60 - 70 đôi bò đua và khoảng 50.000 khán giả đủ mọi tầng lớp từ các địa phương lân cận. Đặc biệt gần đây có sự tham gia của các đôi bò ở các tỉnh thuộc Campuchia.

Chính vì có quy mô như thế nên đua bò trở thành ngày hội lớn không những của đồng bào Khmer Bảy Núi mà còn của đồng bào Khmer các tỉnh lân cận và có cả người Kinh, thậm chí cả các địa phương của nước bạn Campuchia. Mỗi dịp đua bò đồng bào lại có dịp trải hội đông vui, hàng quán đông đặc ở xung quanh “sân đua”. Do đó, đây chính là một hình thức sinh hoạt văn hóa cộng đồng truyền thống giàu ý nghĩa của cộng đồng dân cư Bảy Núi.

Đặc biệt, do gắn chặt với lễ *Cúng ông bà* (Sen Đon-ta) và ngôi chùa, đồng thời diễn ra vào lúc nông nhàn nên ngày hội đua bò mang tính cổ kết cộng đồng rất cao và gắn chặt với truyền thống Phật giáo Nam tông cũng như bản sắc văn hóa nông nghiệp độc đáo của đồng bào Khmer nơi đây.

3. Khảo tả toàn diện một hội đua bò điển hình

3.1. Thời gian, địa điểm và lực lượng tham gia

Các cuộc đua bò bừa được tổ chức hàng năm tại hai huyện Tri Tôn và Tịnh Biên (tức vùng Bảy Núi) vào ngày 29/8 âm lịch, tức ngày đầu tiên trong 3 ngày lễ *Cúng ông bà* của đồng bào Khmer và do nhà chùa tổ chức. Từ năm 1992, chính

quyền và các đoàn thể địa phương bắt đầu đứng ra tổ chức đua bò nhưng vẫn phải dựa vào nhà chùa.

Đây là thời điểm giữa mùa mưa nên sân đua (đám ruộng chùa) có nước xâm xấp. Đồng thời đây cũng là tiết tiêu nông nhàn nên bà con nông dân có thời gian rảnh rỗi để tham gia huấn luyện và tổ chức đua bò.

Tham gia đua bò và dự khán là mọi người dân không phân biệt nơi cư trú, thành phần dân tộc, tôn giáo..., nhưng chủ yếu là cư dân vùng Bảy Núi (thuộc hai huyện Tri Tôn và Tịnh Biên) mà chủ yếu là người Khmer và người Việt. Cá biệt có năm còn có các cặp bò ở các tỉnh khác và của nước bạn Campuchia về Bảy Núi cùng tham gia thi đấu.

Đua bò ngày xưa chỉ là hoạt động tự phát trong phạm vi phum sóc, nhưng ngày nay càng lúc càng có quy mô lớn hơn⁽¹⁰⁾ vì có sự tham gia tổ chức và quản lý của chính quyền, trở thành một sinh hoạt văn hóa truyền thống của tỉnh An Giang và cả ĐBSCL nói chung. Do đó, hàng năm lượng khán giả đổ về xem đua bò Bảy Núi lên đến khoảng 30.000 người (theo số liệu thống kê của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh An Giang năm 2011).

3.2. Quy cách sân đua

“**Sân đua**” là đám ruộng chùa và nằm sát khuôn viên chùa, thường có hình chữ nhật diện tích chuẩn là 160m x 60m,⁽¹¹⁾ xung quanh sân đua có bờ mấp cao khoảng 1m để khán giả đứng xem. Mặt ruộng có nước xâm xấp. Vì là ruộng chùa nên sân đua thường nằm cạnh bên hông chính điện chùa. Do chính điện chùa Khmer được bố trí theo trục đông-tây nên sân đua hình chữ nhật cũng nằm theo hướng này. (Cá biệt, sân đua chùa Thờ Mít, xã Vĩnh Trung, huyện Tịnh Biên lại nằm ở phía sau, chệch một bên chính điện chùa và quan trọng hơn là không nằm theo trục đông-tây như chính điện mà theo trục bắc-nam. Đây được xem là điều không tốt, và thực tế đã có nhiều tai nạn xảy ra tại sân đua này, nên người dân đang có nguyện vọng được chỉnh sửa sân đua này lại theo hướng đông-tây như nhiều sân đua khác).

Sân đua có mực nước mưa xâm xấp (khoảng vài cm) giúp giảm độ ma sát của răng bừa đồng thời tạo cảnh nước văng tung tóe hấp dẫn khi cặp bò chạy nước rút. Tuy có nước xâm xấp nhưng chân bò không bị lún bùn vì mặt ruộng toàn đất cát pha. Đây chính là điều kiện thuận lợi về mặt thổ nhưỡng cho hội đua bò Bảy Núi.

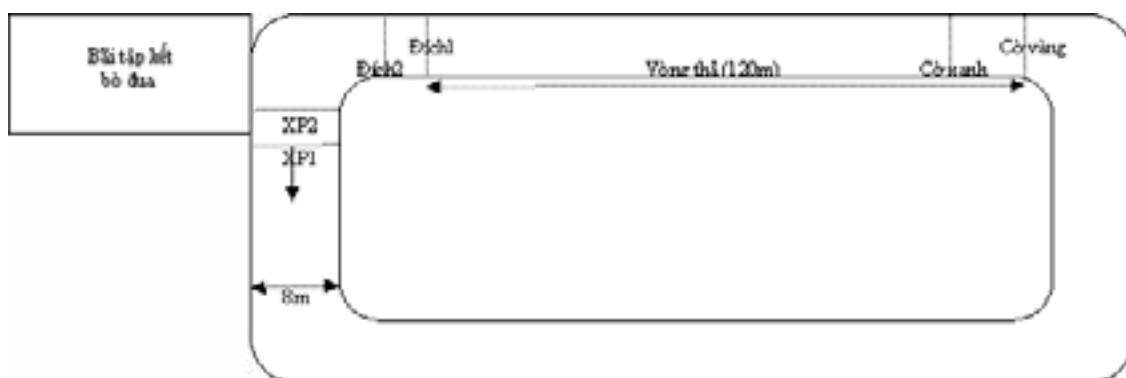
Ở một đầu thuộc cạnh ngắn của sân đua có bãi tập kết bò. Đây là khoảnh đất tương đối cao ráo để tập kết các cặp bò đua và là nơi chủ bò chăm sóc bò của mình.

Đường đua được quy định và dùng vật chỉ thị (cắm cờ) có bề ngang rộng 8m và kéo dài theo hình chữ nhật của chu vi “sân đua”. Nếu trong cuộc đua, đôi bò nào lọt ra khỏi đường đua trọn một con bò thì coi như thua cuộc. Xung quanh “sân đua” này được đắp bờ bao bằng đất cao khoảng 1m để khán giả đứng xem.

Vì đua bò Bảy Núi không tổ chức đua dàn hàng ngang mà hai đội xếp theo hàng dọc cách nhau 4m nên trên đường đua cũng có hai điểm xuất phát trước sau và tương ứng với nó là hai điểm đích cũng nằm trước sau cách nhau 4m.

Cuối đường đua có đoạn đường dài 120m cách đích, được đánh dấu bằng cờ vàng. Đây là đoạn cho phép “thả”, nghĩa là đoạn đua quyết liệt. Qua khỏi cờ vàng 20m có cắm cờ xanh, là cờ đánh dấu mốc bắt đầu đoạn đua (100m) cho phép cặp bò sau đạp bừa của cặp trước.

Cuối đường đua là đích, gồm có hai đích trước sau cách nhau 4m tương ứng với hai điểm xuất phát ban đầu cũng nằm trước sau cách nhau 4m. Mỗi đích được cắm một lá cờ to hình ô vuông đen trắng.



Hình 1: Sơ đồ miêu tả đường đua bò Bảy Núi. Lê Công Lý vẽ.

Chú thích:

- XP1: điểm xuất phát của cặp bò trước.
- XP2: điểm xuất phát của cặp bò sau. Khoảng cách giữa XP1 và XP2 là 4m.
- Đích 1: đích của cặp bò XP1.
- Đích 2: đích của cặp bò XP2. Khoảng cách giữa đích 1 và đích 2 là 4m.
- Khoảng cách từ cờ vàng đến đích 1 là vòng thả. Phần còn lại là vòng hồ.
- Khoảng cách từ cờ xanh đến đích 1 là quãng đường mà cặp bò sau được phép đạp lên bừa của cặp bò trước. (Từ cờ vàng đến cờ xanh dài 20m, là đoạn đường không được phép đạp bừa).

3.3. Dụng cụ đua bò

Mỗi đội đua gồm có một cặp bò mang chung chiếc *ách*, kéo một chiếc *bừa* và người điều khiển (gọi là “tài xế”) đứng trên bản *bừa*, một tay nắm dây *vàm* để điều khiển bò, một tay cầm cây *xà-lul* đâm vào cạnh sườn cặp bò để chúng đau mà lao về phía trước.

Dây vàm

Dây vàm là sợi dây được luồn xuyên qua vách ngăn giữa hai lỗ mũi của bò, vòng ra phía sau gốc sừng và được kết nối với sợi dây dài để người ta cầm dây đó mà điều khiển bò. Do dây vàm xuyên qua vách ngăn ở mũi bò nên khi người điều khiển kéo mạnh thì bò đau, phải tuân theo sự điều khiển.⁽¹²⁾

Thường khi bò vừa mới lớn, sừng vừa mọc nhú lên thì người ta tiến hành xỏ vằm để dễ cột dây quản lý nó. Đặc biệt, khi làm đất, kéo xe và đặc biệt là khi đua, thì sợi dây vằm này chính là đường truyền hiệu lệnh chủ đạo của người điều khiển đến cặp bò.

Khi cặp bò kéo xe hay kéo bừa đua, người ta còn cột thêm sợi dây vằm trên nổi dây vằm tại mũi mỗi con bò với đỉnh cao vút của gọng bừa phía trước nhằm giữ cố định cho đầu bò luôn hướng thẳng về trước, không thể nhìn ngang hay quặt qua hai bên.



Hình 2 và 3: Răng bừa đua và ách. Đặc tả răng bừa đua. Ảnh LCL.

Chiếc ách

Cặp bò được cố định với nhau bằng chiếc ách đặt ngang trên cổ hai con bò, có dây thừng vòng qua cổ mỗi con và cột chặt vào ách. Ách bừa có hình trụ đường kính khoảng 7cm, thường làm bằng gỗ mít hoặc gỗ cây duối để nhẹ và có độ dẻo cao.

- Hai đầu ách vút cao lên khoảng 10cm để cố định dây thừng vòng qua cổ bò, đồng thời mặt dưới hai đầu ách có gắn hai ngạnh bằng thép để cố định dây thừng vòng qua cổ bò. Hai đầu ách thường được chạm khắc hoặc bịt nhôm/ thau hình đầu sóc để mong cặp bò khỏe mạnh, chạy nhanh như sóc.

- Ở giữa ách có phần nhô cao lên cũng khoảng 10cm và có lỗ nhỏ để xỏ dây vào buộc chặt với gọng bừa. Phần nhô cao ở giữa này thường được chạm khắc hoặc bịt nhôm/ thau mô phỏng motif ngọn núi thiêng Meru (trung tâm điểm của vũ trụ) trong thần thoại Ấn Độ.

Chiếc bừa

Chiếc bừa gồm có thân bừa và gọng bừa.

- Thân bừa là một tấm ván dài khoảng 120cm, rộng khoảng 16cm, bề dày phía trước khoảng 6cm, phía sau khoảng 8cm. Chiếc bừa làm đất thông thường thì mặt dưới thân bừa có gắn các răng bằng thép rất bén để làm tơi xới đất. Tuy nhiên, thân của chiếc bừa đua thì không gắn răng bừa bằng thép để tránh sát thương mà thay bằng hai cái “răng bừa” bằng gỗ được gắn bên dưới hai đầu của bản bừa. Hai

“răng bừa” này cao khoảng 7cm, rộng 7cm, dài 20cm. Bên dưới mỗi “răng bừa” có đỉnh cao su cứng để giảm ma sát khi tiếp xúc với mặt đất. Thân bừa thường được làm bằng gỗ mít để cho nhẹ và có độ dẻo dai.

- Gọng bừa là hai cây tầm vòng đường kính khoảng 4cm được cột chặt với nhau và gắn chặt với thân bừa. Hai cây gọng bừa này gồm có một cây ngắn (khoảng 2,4m) và một cây dài (khoảng 4,2m). Mũi của cây dài được uốn cong vút lên cao theo motif rắn thần Naga để làm điểm tựa buộc hai dây vằm trên của cặp bò vào nhằm giữ cố định hướng nhìn của cặp bò thẳng về trước. Tại đỉnh của cây gọng cao vút này người ta chạm khắc hình đầu rắn thần Naga (vật tổ của người Khmer) và gắn các vật trang trí cho đẹp mắt.



Hình 4 và 5: Đặc tả chiếc Xà-lul và vị trí đâm trên lưng b . Ảnh LCL.

Cây xà-lul

Cây xà-lul được làm bằng phần gốc của cây tầm vòng nhỏ nhưng già, cứng, dài khoảng 80cm, một đầu có cù móc (phần gốc cây tầm vòng), đầu kia gắn cây đỉnh thép nhỏ và nhọn, dài khoảng 2cm. Đây là dụng cụ dùng để đánh cho bò sợ mà tuân theo hiệu lệnh (có vai trò như cây roi) và đặc biệt là khi đưa dùng để đâm (phần đỉnh thép nhọn) để bò đau mà chạy quyết liệt trong vòng thả.

3.4. Điều lệ thi đấu

Ngày xưa hội đua bò còn ở quy mô nhỏ trong từng phum sóc nên điều lệ đua bò rất đơn giản. Nhìn chung không có quy định nghiêm ngặt về đường đua, miễn

sao cặp bò nào về đích trước thì thắng cuộc. Tuy nhiên, kể từ năm 1992, khi chính quyền địa phương đứng ra tổ chức giải, thì cuộc đua phát triển quy mô rộng lớn hơn nhiều, do đó điều lệ cuộc đua cũng được quy định chặt chẽ và nghiêm ngặt hơn rất nhiều nhằm tạo thuận lợi cho công tác tổ chức, tránh tiêu cực và đòi hỏi kỹ năng điều luyện của mỗi cặp bò và người điều khiển.

Khi vào đường đua, hai đội không xếp thành hàng ngang mà xếp thành hàng dọc trước sau cách nhau 4m và ở đích đến cũng có hai mức cách nhau 4m tương ứng cho từng đội. Việc xác định đội nào đứng trước, đội nào đứng sau là do sự thỏa thuận của hai đội hoặc bốc thăm ngẫu nhiên.

Thế lệ cuộc đua khá phức tạp. Một cuộc đua gồm có vòng “*hồ*” và vòng “*thả*”.

- Vòng “*hồ*” là vòng khởi động và trình diễn nên hai đội thường chạy chậm để thăm dò ý tứ nhau. Trong vòng “*hồ*”, đôi bò sau được quyền vượt mặt đôi bò trước nhưng không được lộn ra khỏi đường đua tròn một con bò. Đồng thời đôi bò sau không được đạp lên bừa của đôi bò trước, ngược lại đôi bò trước không được cố tình ngừng lại để ép đôi bò sau đạp lên bừa của mình. Nếu đôi bò nào vi phạm coi như thua cuộc.

- Vòng “*thả*” là vòng tranh chấp quyết liệt, được đánh dấu từ cờ vàng cho đến đích, dài 120m, và chính thức bằng cờ màu xanh (hai cờ này nằm trước sau và cách nhau 20m), kết thúc bằng hai cờ có ô vuông màu đen-trắng nằm trước sau và cách nhau 4m.

Trong vòng “*thả*”, cả hai đội đều ra sức quyết liệt để tranh nhau về đích trước. Tuy nhiên, đoạn đầu (dài 20m) của vòng thả, từ cờ vàng đến cờ xanh, cặp bò sau vẫn không được phép đạp bừa của cặp bò trước (nếu cặp nào đạp thì cặp đó sẽ bị loại), chỉ từ vị trí cờ xanh trở đi mới được phép đạp bừa (cặp nào đạp được bừa của cặp đi trước sẽ thắng cuộc).

Ngoài ra, trong suốt cuộc đua, nếu đội nào bị sút chột bừa hay gãy gọng bừa, hoặc “*tài xế*” bị té văng hoàn toàn (tay chân không còn chạm chiếc bừa của mình) thì coi như thua cuộc. Khi đó, đội còn lại tuy đương nhiên thắng cuộc nhưng vẫn phải chạy cho đủ số vòng “*hồ*” và “*thả*”, về đến đích thì mới được công nhận bàn thắng.

Ngày xưa mỗi cuộc đua bò bừa gồm có 3 vòng “*hồ*” - 1 vòng “*thả*”, sau đó giảm xuống còn 2 vòng “*hồ*” - 1 vòng “*thả*”, rồi 1 vòng “*hồ*” - 1 vòng “*thả*”, cho đến hiện nay chỉ còn 1 vòng vừa “*hồ*” vừa “*thả*”, tức chạy “*hồ*” khoảng 2/3 đường đua, đến đoạn cuối còn khoảng 100m mới bắt đầu “*thả*” cho đến đích.

Về cách đấu loại, hiện nay áp dụng 4 vòng loại: vòng 1 (đấu loại trực tiếp), vòng 2 (tứ kết), vòng 3 (bán kết), và vòng 4 (chung kết).

4. Các yếu tố kỹ thuật và chiến thuật trong cuộc đua

Hầu như trong mọi cuộc đua thì yếu tố tốc độ và việc về đích trước sẽ quyết định phần thắng, nhưng trong hội đua bò ở Bảy Núi thì không phải chỉ như vậy.

Bởi lẽ, ở hội đua bò Bảy Núi thì ngoài yếu tố tốc độ ra, hai đội đua trên sân còn phải chấp hành rất nhiều quy định khác, nếu không sẽ bị loại ngay lập tức. Đặc biệt, có nhiều nguy cơ phạm quy là do sự khéo léo của đối phương tạo ra, do đó mỗi đội đua phải hết sức tinh mắt để xử lý kịp thời tình huống do đối phương gây bất lợi cho mình.

Khác với hầu hết các cuộc đua khác, đua bò Bảy Núi không dùng hình thức đua dàn hàng ngang mà bố trí theo hàng dọc: một cặp trước, một cặp sau. Đường đua gồm nhiều đoạn với những điều lệ hoàn toàn khác nhau, buộc các “tài xế” phải kịp thời thay đổi chiến thuật và hóa giải chiến thuật của đối phương. Chẳng hạn:

- Vòng “*hồ*” thì bò đi hoặc chạy chậm (tài xế có quyền đứng trên thân bừa hoặc đi/ chạy bộ phía sau, nhưng tay phải cầm dây vàm). Trong vòng “*hồ*”, cặp sau không được phép đạp lên bừa của cặp trước;

- Đến vòng “*thả*” là vòng tăng tốc quyết liệt nhưng vẫn chia làm hai đoạn với hai luật chơi khác nhau: từ cờ vàng đến xanh (20m) cặp bò sau vẫn không được phép đạp lên bừa của cặp trước, nhưng từ cờ xanh trở đi thì cặp sau lại có quyền đạp lên bừa của cặp trước và nếu đạp được thì thắng cuộc. Trong vòng “*thả*”, tài xế có thể đứng trên bừa, cũng có quyền té ngã nhưng phải còn bất kỳ bộ phận cơ thể nào tiếp xúc với chiếc bừa của mình, nếu không thì bị loại.

Ngoài ra, đường đua ở đây không phải đường thẳng mà có đến 4 khúc quanh 90°, nên nếu cặp bò trước tăng tốc khi vừa qua khúc quanh này mà cặp sau không nhận ra kịp thời thì sẽ bị vượt một khoảng cách xa, nhưng nếu cặp sau kịp thời đuổi theo mà không xử lý tốt khúc quanh khi vận tốc cao thì “tài xế” có thể té ngã hoặc là bò sẽ vượt ra ngoài đường đua và bị loại.

Trong quá trình đua, tài xế ra hiệu lệnh cho bò bằng 3 kênh: dây vàm (kéo hoặc giật mạnh từng cú), chiếc xà-lul (đánh hoặc đâm vào mạng sườn bò) và tiếng la hét của tài xế. Mỗi tài xế thường tập một kiểu la hét riêng, sao cho bò mình hiểu ý mà chạy cho phù hợp với tình huống còn bò đối phương thì sợ hãi dẫn đến bị động.⁽¹³⁾

Do đó, ngoài yêu cầu về thể lực ra, cả tài xế và bò phải hết sức khéo léo, phải làm quen được với đường đua và nhất là phải hiểu ý nhau để có thể thay đổi vận tốc đột ngột khi cần thiết. Ngoài ra, cả bò lẫn tài xế cũng phải vững vàng tâm lý trước lực lượng khán giả quá đông và hô hào liên tục để không mất bình tĩnh dẫn đến xử lý sai tình huống, thậm chí tự vi phạm điều lệ, dẫn đến bị loại.

Giữa hai cặp bò thi đấu với nhau, cặp chạy trước thường có ưu thế hơn:

- Trong vòng “*hồ*”, có thể chủ động giảm tốc bất ngờ để cặp bò sau đạp lên bừa của mình và cặp bò sau bị loại; có thể chủ động tăng tốc bất ngờ để cặp bò sau không đuổi theo kịp. Đặc biệt, cặp bò trước có thể chủ động tăng tốc khi vừa qua khúc quanh, khiến cặp sau cũng phải tăng tốc theo bất ngờ, dẫn đến bị động, lúng túng, lọt ra khỏi đường đua và bị loại.

- Cặp bò trước có tầm nhìn thông thoáng nên dạn dĩ tăng tốc hơn, trong khi cặp bò sau bị vướng tầm nhìn, e ngại vướng cặp trước nên khó tăng tốc tối đa.

- Cặp bò trước có điều kiện thực hiện các động tác giả để đánh lừa khiến người điều khiển cặp bò sau không kịp trở tay. Chẳng hạn: Giả vờ ghi dây vằm lại để giảm tốc nhưng bất ngờ đâm xà-lul để hét cặp bò tăng tốc đột ngột; ngược lại có khi giả vờ giơ tay cầm xà-lul thật cao như để lấy trớn đâm thúc cặp bò tăng tốc, nhưng lại cố ý đâm hụt và bất ngờ kéo dây vằm ghi bò giảm tốc đột ngột.

Do đó, để xác định thứ tự chạy phía trước hay phía sau thì hai đội phải tự thỏa thuận với nhau. Cũng có trường hợp những người bà con, bạn bè lại thành đấu thủ của nhau trong cuộc đua. Trong trường hợp đó, thường một bên nhường cho bên kia đi trước. Cũng có trường hợp thách đấu: người thách đấu cho phép đối phương chạy trước. Nếu không tự thỏa thuận với nhau được thì hai đội tiến hành bốc thăm để xác định vị trí trước sau.

Như đã nói, cặp trước nhìn chung có ưu thế hơn, nhưng ưu thế đó chỉ chủ yếu trong vòng “*hố*”. Ngược lại, trong vòng “*thả*” thì cặp sau lại có ưu thế ở quyền đập bừa của cặp trước để giành phần thắng. Tuy nhiên, phải là cặp bò gan dạ và tài xế dũng cảm mới dám đập bừa của cặp trước, vì đây chính là pha mạo hiểm nhất trong hội đua bò. Nếu khi đập bừa mà móng chân trước của bò bị trượt về phía trước của bừa đối phương thì chân bò sẽ bị kẹt trước một lực kéo rất lớn, dẫn đến nguy cơ bò bị gãy chân. Khi đó, dù thắng cuộc nhưng bò sẽ giảm giá trị đi rất nhiều và chủ bò sẽ bị thiệt hại.

Do đó, phải là tài xế đua bò thượng thặng và cặp bò cực kỳ dũng mãnh, điều luyện mới có thể thực hiện những cú đập bừa ngoạn mục và quyết định thắng lợi.

5. Tri thức bản địa và tín ngưỡng liên quan đến hội đua bò Bảy Núi

5.1. Chọn giống bò đua

Bò đua theo truyền thống địa phương Bảy Núi phải là bò đực và thuộc các giống *bò cỏ*, còn gọi là *bò ta* hay *bò sóc*,⁽¹⁴⁾ có màu vàng nhạt, thân hình thon gọn và cơ bắp săn chắc, có tính thích nghi cao với khí hậu và thổ nhưỡng địa phương.

Theo các tay đua bò có kinh nghiệm ở vùng Bảy Núi thì để đua bò phải chọn những con bò có thể hình cân đối và cao ráo, không quá mập, không quá ốm.

Phần thân bò được chia ước lượng thành 3 phần: phần thứ nhất từ gốc sừng đến đỉnh u trên vai, phần thứ hai từ đỉnh u vai đến đỉnh xương mông và phần thứ ba là phần còn lại cho đến gốc đuôi. Chỉ tiêu thân hình con bò cân đối là độ dài 3 phần nói trên phải bằng nhau, ngực và mông nở nang, hai chân trước thẳng. Chân bò phải dài theo tỷ lệ xương cẳng chân dài 3 phần, xương đùi dài 5 phần, khi bò đi đầu chân sau phải vượt quá đầu chân trước.

Ngoài ra, còn phải quan tâm lựa chọn bò theo nhiều tiêu chí khác nữa:

- Màu lông bò được chọn cũng thường là màu rỗng, tránh trường hợp bò lông đầu (tức lông trên đầu có màu khác so với toàn thân) và đặc biệt là lông đuôi (lông cả đuôi hoặc chót đuôi có màu khác so với toàn thân).

- Xoáy lông bò ngay ngắn: Xoáy cổ cách sừng khoảng 10cm (nếu xa hơn thì bò chạy chậm), xoáy lưng cách u vai khoảng 25cm. Đặc biệt bò có xoáy dưới cằm được xem là quý hiếm (gọi là “xoáy ăn tiền”) cho việc đua.

- Móng chân bò phải tròn, kín (không có khe hở giữa hai móng trước) và không quá dài, không quá ngắn.

- Mắt bò phải chuẩn (mắt phượng), không to, không lé, không lão liên.

- Lỗ mũi bò dẹt, miệng rộng, môi dưới cứng, cặp sừng nhọn và cân đối.

Ở trên là nói về các giống bò bản địa thuần chủng (gọi là bò ta, bò cỏ hay bò sọc). Tuy nhiên, thực tế hiện nay trên địa bàn Bảy Núi còn rất ít các giống bò này mà thay vào đó là việc phổ biến các giống bò lai, như bò lai Sind (có màu vàng sậm), bò lai Brahman (có màu trắng). Nhìn chung các giống bò lai có thân hình vạm vỡ hơn bò ta thuần chủng, yếm và rốn bò dài hơn nhưng nếu chọn làm bò đua thì các tiêu chuẩn hình thể như đã nêu trên vẫn được tuân thủ áp dụng.

5.2. Thuần dưỡng và chăm sóc bò

Hầu hết bò khi có thể trọng khoảng 100kg (khoảng 7 - 8 tháng tuổi) thì người ta bắt đầu xổ vằm (xuyên qua vách ngăn giữa hai lỗ mũi) để tiện cột dây quản thúc và điều khiển bò.

Khi bò lớn thêm một chút thì người ta tập cho bò mang ách để kéo xe hoặc kéo bừa. Bò tập sự cần được ghép mang chung ách với bò lớn đã thuần thực để được kèm cặp cho nhanh chóng làm quen với cách thức làm việc. Nếu là bò đực mà muốn dùng để kéo xe, kéo bừa làm đất hoặc đua thì khi được 2 tuổi phải tiến hành thiến (hoạn) để bò trầm tính hơn.⁽¹⁵⁾ (Trường hợp bò đực mà không thiến thì sẽ “dậy cổ”, nên gọi là “bò cổ”, tức có u trên vai to và bộ phận sinh dục to dài, tính tình hung dữ nên khó có thể dùng để đua).

Bò thiến được khoảng 2 năm (tức 4 tuổi đời) mới có thể đua, sau khi đã có khoảng 2 năm lao động kéo xe hoặc kéo bừa.

Để chuẩn bị đua, từ trước đó khoảng 2 tháng người ta đã cho cặp bò nghỉ làm việc để tập trung luyện tập tại các sân đua cho quen với sân và đường đua cũng như các hiệu lệnh từ tài xế. Mỗi buổi sáng người ta mang bò ra sân đua tập dượt khoảng từ 7g đến 10g, buổi chiều nghỉ.

Bò đua có chế độ dinh dưỡng khác với bò thường. Ngoài việc cho ăn cỏ tươi ra, đặc biệt giai đoạn gần ngày đua còn được bồi dưỡng bằng nhiều thứ khác như: nước dừa tươi, trứng gà sống, nước uống tăng lực (vitamin), món cháo loãng vào buổi tối. Có người còn cho bò ăn/ uống trứng vịt lộn sống chung với bia.

Trước khi đua vài tuần, bò được cho ăn kiêng bằng cách mỗi ngày chỉ cho ăn một lần thịnh soạn vào buổi chiều tối (sáng và trưa không ăn) để bò quen khả năng chịu đựng trong ngày đua (vì trong ngày đua, bò phải nhịn ăn đến chiều).

Trước khi đua vài ngày, bò được cho ăn các loại rau cỏ có tính mát để kháng viêm (do bị đâm bằng cây xà-lul) như: cỏ mần trầu, cây cát lồi, cỏ mật... Đặc biệt, vào ngày đua, lúc sáng sớm bò được cho uống một ít cháo loãng và trứng gà cùng nước dừa tươi chứ không ăn cỏ để cho nhẹ bụng.

Sau mỗi hiệp đua, bò được chăm sóc đặc biệt bằng cách cho uống nước soda⁽¹⁶⁾ chanh để hạ đàm nhớt, có khi người ta còn vắt nước cốt chanh vào họng bò để móc đàm nhớt ra, cho thông cổ bò, dễ thở. Ngoài ra, người ta còn vắt nước cốt chanh và xoa bóp các vị trí như cẳng chân bò, vai bò; dùng nước sạch tưới một ít lên lưng và đầu bò cho mát.

5.3. Tín ngưỡng liên quan đến bò và việc đua bò

Trước khi chịu ảnh hưởng Phật giáo Nam tông, văn hóa dân gian Khmer về cơ bản chịu ảnh hưởng của đạo Bà-la-môn của Ấn Độ. Huyền thoại Khmer kể rằng từ buổi sơ khai, hoàng tử Prah-thong từ Ấn Độ sang cưới công chúa Thủy Tề là con gái của vua rắn 9 đầu, được vua cha uống cạn nước biển để lập ra quốc gia Cao Miên của người Khmer.

Trong văn hóa bản địa Ấn Độ có tín ngưỡng thờ thần bò Nandin (vật cưỡi của thần Siva) vốn phổ biến trong đạo Bà-la-môn mà cư dân Khmer đã sớm tiếp thu.⁽¹⁷⁾ Thậm chí ở Ấn Độ có giống bò được đặt tên là bò Brahman - tên của vị thần tối cao (thần Sáng tạo) theo đạo Bà-la-môn. Ngoài ra, trong văn hóa Khmer, thần bò Nandin có khi còn có dạng người đầu bò, gọi là *Lamau*, thể hiện sự gần gũi của nó với con người. Theo Lê Hương, ngày xưa đồng bào Khmer còn có *Lễ rước bò mùa xuân* nhằm cầu mong cho bò trong phum sóc được khỏe mạnh để phục vụ công việc nhà nông.⁽¹⁸⁾

Ngoài ra, việc tổ chức đua bò vào ngày đầu tiên của lễ *Cúng ông bà* (Sen Don-ta) còn mang ý nghĩa một hội diễn chào mừng ông bà quá vãng và để ông bà có cái thưởng thức trong ngày vui về đoàn tụ với con cháu.

Tại các chuồng bò của đồng bào Khmer Bảy Núi hiện nay vẫn còn phổ biến ngai thờ Neak-ta (Ông Tà) để cầu mong cho thần phù hộ bò mạnh khỏe, tránh được dịch bệnh và những điều không may khác. Ngai thờ này chỉ đơn giản là một đoạn thân tre ngắn được chẻ đầu trên ra thành nhiều nan nhỏ rồi nong ra cho xòe rộng để hứng lấy trái dừa tươi và chút ít bánh trái bên trên. nhang được cắm trực tiếp lên trái dừa này.

Ngoài ra, ở khắp phum sóc Khmer, hầu như nơi nào cũng có miếu⁽¹⁹⁾ thờ thần Neak-ta, bất kể là tại các ngã ba ngã tư đường, ven đường, chân núi, sau hè, bờ ruộng, gốc cây cổ thụ, v.v... Đặc biệt, tại các sân đua bò luôn có miếu thờ Neak-ta để



Hình 6: Lễ vật cúng Neak-ta (Ông Tà) tại miếu Neak-ta trước sân đua bò, chùa Tà Miệt (xã Lương Phi, huyện Tri Tôn) trước giờ thi đấu. Ảnh LCL.

bất kỳ ngôi miếu nào, thậm chí ở bất kỳ nơi đâu nếu họ muốn. Lễ vật cúng thông thường là các thứ có vị ngọt như: nải chuối sứ, trái dừa tươi và một ít bánh trái...

Vì con bò là “đầu cơ nghiệp”, là gia sản lớn của mỗi gia đình, và đua bò là “thời điểm mạnh” của cộng đồng Khmer Bảy Núi nên ở đây vai trò tâm linh của thần Neak-ta cũng rất lớn. Ngay từ giai đoạn tập luyện bò để chuẩn bị thi đấu, các chủ bò cũng đã thường xuyên cúng vái Neak-ta tại sân đua để mong thần phù hộ.

Đặc biệt, trong ngày đua bò thì các chủ bò càng cúng vái, cầu khẩn thần Neak-ta phù hộ mãnh liệt hơn. Tại miếu thờ Neak-ta gần sân đua, ngay từ chiều hôm trước các chủ bò đã mang lễ vật đến cúng vái Neak-ta. Sáng hôm sau (ngày thi đấu), từ tờ mờ sáng, các chủ bò đã lục tục mang bò, bừa và lễ vật đến sân đua, không quên thủ tục đầu tiên là đến miếu Neak-ta cúng vái cầu khẩn thần hết lòng phù hộ cặp bò của mình trên đường đua gặp nhiều may mắn thuận lợi để giành chiến thắng.

Do ảnh hưởng của giao lưu văn hóa nên những chủ bò là người Việt mang lễ vật đến cúng Neak-ta ngoài lễ vật như đã nêu trên, còn có thêm giấy tiền vàng bạc và đốt (hóa vàng) ngay tại miếu.

Ngoài ra, để tăng thêm sức mạnh tâm linh, nhiều chủ bò còn nhờ các vị thầy pháp ban cho các đạo bùa được viết trên giấy, đốt lấy tro pha vào nước cho bò uống trước và trong ngày thi đấu để được phù hộ.

Nói chung, đua bò ở Bảy Núi không chỉ là một kỹ thuật mà là cả một nghệ thuật, thậm chí những gia đình có nhiều thế hệ đoạt giải quán quân được xem như là có những ngón bí truyền gia bảo mà người ngoài không dễ gì biết được. Cũng vì vậy mà ngày trước trong phum sóc của đồng bào Khmer Bảy Núi rải rác có các vị thầy chuyên về huấn luyện bò đua mà các chủ bò muốn “nâng cao tay nghề” thì phải đến “bái sư học đạo”.⁽²⁰⁾

Do đua bò đã vượt lên trên một trò chơi thể thao giải trí đơn thuần để đến ngưỡng của một thứ tín ngưỡng địa phương nên dụng cụ đua bò đặc biệt như chiếc

các chủ bò cúng vái cầu mong Ông Tà phù hộ cho bò mình mạnh khỏe và gặp may mắn trong cuộc đua. Miếu thờ Neak-ta vô cùng đơn giản, chỉ là ngôi miếu nhỏ xíu bằng bất cứ thứ vật liệu gì, bên trong chỉ cần một lư hương, một cục đá cuội là đủ.

Trong văn hóa Khmer, có thể nói Neak-ta là vị thần hết sức “bình dân”, dễ tính và rộng lượng tương tự như Ông Địa của người Việt ở Nam Bộ. Chính vì mức độ “bình dân” đó mà vị thần này vô cùng gần gũi với mọi tầng lớp người dân. Người ta có thể cúng Neak-ta tại nhà riêng, tại

xe bò, chiếc ách, chiếc bừa, cây xà-lul chuyên dùng để đua và đã giành nhiều giải quán quân thường được mỗi gia đình cẩn thận cất giữ như một thứ gia bảo, để trao truyền cho các thế hệ sau. Nếu chẳng may một gia đình vì lý do gì đó không thể tiếp tục “nội nghiệp” đua bò thì người ta thường không bán các thứ đồ nghề gia bảo đó đi mà đem hiến cúng cho chùa. Hiện nay tại chùa Sà Lôn, xã Lương Phi, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang đang có cả một bộ sưu tập “đồ nghề” đua bò, từ đua xe bò cho đến bò bừa.

6. Giá trị văn hóa của hội đua bò Bảy Núi

Như đã nói ở trên, hội đua bò Bảy Núi có cơ sở tự nhiên và xã hội sâu sắc của nó. Cơ sở tự nhiên của nó chính là vùng đất bán sơn địa với đa số ruộng trên cao ráo, đất cát pha, là môi trường thích hợp cho bò hơn trâu. Cơ sở xã hội của nó chính là tín ngưỡng thờ bò từ trong nguồn cội văn hóa Bà-la-môn mà đồng bào Khmer đã sớm tiếp thu từ mấy ngàn năm trước, trước cả ảnh hưởng Phật giáo. Trên đà giao lưu văn hóa, đặc biệt với Phật giáo, thì tín ngưỡng thờ bò đó “trú ngụ” trong văn hóa dân gian của cộng đồng. Do đó, ngày nay, bóc tách các tầng lớp ý nghĩa của hội đua bò Bảy Núi chính là công việc đi ngược thời gian, khám phá ký ức tộc người và truy tầm bản sắc văn hóa dân tộc.

Trong suốt chiều dài thời gian đó, đồng bào Khmer Bảy Núi đã hun đúc, gìn giữ và trao truyền nhiệt huyết tình cảm đối với con bò và hội đua bò, từ hình thức đua bò kéo xe trên lộ cho đến đua bò bừa dưới ruộng.

Điều đáng lưu ý là, dù đua bò kéo xe (xe bò) như ngày xưa hay bò kéo bừa như hiện nay thì cách thức tiến hành cuộc đua đều mang tính mô phỏng hoạt động sản xuất nông nghiệp thường ngày của đồng bào Khmer vùng Bảy Núi. Do đó có thể xem hội đua bò ở đây như một hình thức **khuyến nông** tự phát của cộng đồng nông dân Khmer Bảy Núi. Đồng thời, do con bò gắn liền với đời sống nông nghiệp của cư dân địa phương nên hội đua bò có thể xem như một *hành động ma thuật* nhằm cầu mong cho gia súc mạnh khỏe, mùa màng thuận lợi, đời sống âm no. Đặc biệt, hội đua bò Bảy Núi diễn ra vào thời điểm mùa mưa bắt đầu nặng hạt, giai đoạn thời tiết không thuận lợi khiến bò dễ bị bệnh, nên hội đua này còn mang ý nghĩa như là cách tạo ra một “thời điểm mạnh” để bò vượt qua bệnh tật. Do đó, hội đua này còn là sản phẩm của sự thích nghi với thời tiết.

Ngoài ra, những phẩm chất dũng mãnh, điều luyện của cặp bò và tài xế trong cuộc đua bò như thế góp phần khuyến khích nghề nuôi bò nói chung và thuần dưỡng bò nói riêng để đáp ứng yêu cầu lao động sản xuất ở vùng đất bán sơn địa có địa hình phức tạp, hiểm trở như vùng Bảy Núi.

Tuy nhiên, khác với các cuộc đua thú thông thường (thú đua thường rất hung hãn), hội đua bò Bảy Núi chỉ dung nạp được những cặp bò đua hiền lành (bò đực đã thiến khoảng hai năm), vì nếu không sẽ dễ dàng phạm quy và thua cuộc ngay từ

đầu. Như thế, ngay từ trong luật chơi, hội đua bò Bảy Núi cũng đã thể hiện rõ nếp sống hiền lành, chân chất và đậm đậm của người dân nơi đây.

Đua bò Bảy Núi diễn ra vào cuối tháng 8, đầu tháng 9 âm lịch, tức vào giai đoạn *tiểu nông nhàn*, nằm trong giai đoạn *cầu bông* của cư dân nông nghiệp lúa nước. Do đó, đây chính là một lễ hội nông nghiệp điển hình của đồng bào Khmer Bảy Núi.

Ngoài ra, hội đua bò này còn nằm trong khuôn khổ của lễ hội *Cúng ông bà* (Sen Đon-ta), một hình thức sinh hoạt cộng đồng nhằm tưởng nhớ ông bà quá vãng và các vong hồn không nơi nương tựa (cô hồn), tương tự như lễ Vu Lan và thí thực cô hồn vào rằm tháng 7 của người Việt, nên càng mang ý nghĩa về nguồn. Đây thực sự là “thời điểm mạnh” của cộng đồng cư dân Bảy Núi trong việc củng cố nhiều vẻ đẹp văn hóa truyền thống đáng quý: lòng hiếu thảo, đức vị tha xen lẫn tinh thần thượng võ và ý chí quả cảm trong cuộc sống.

Đặc biệt, hội đua bò truyền thống của đồng bào Khmer Bảy Núi luôn diễn ra tại đám ruộng chùa, nằm sát sân chùa, do nhà chùa tổ chức và phát giải. Từ năm 1992, chính quyền địa phương mới đứng ra tổ chức nhưng vẫn phải dựa vào nhà chùa, vì hệ thống nhà chùa chính là thiết chế văn hóa quan trọng nhất của đồng bào Khmer.

Tất cả những điều đó cho thấy rõ, hội đua bò Bảy Núi không phải chỉ là hoạt động thể thao mang tính giải trí đơn thuần mà nó nằm trong hệ thống *lễ hội nông nghiệp lúa nước* của đồng bào Khmer ở vùng đất bán sơn địa, và gắn với *tín ngưỡng thờ bò* của đạo Bà-la-môn cũng như truyền thống *Phật giáo Nam tông*. Do đó, có thể nói hội đua bò này chính là một dạng thức đặc trưng nhất của văn hóa nông nghiệp Khmer vùng Bảy Núi.

Đồng thời, không gian sân đua mở thoáng tối đa (hình thức đám ruộng có bờ mầu lớn xung quanh) và việc không có (đúng hơn là *không cần*) rào chắn ngăn cách đường đua với khán giả cũng đã chỉ rõ tính cộng đồng và hòa hợp cao của hội đua bò Bảy Núi. Đặc biệt, đua bò từ chỗ là một hình thức sinh hoạt văn hóa cổ truyền của đồng bào Khmer, từ lâu đã có người Việt tham gia, thậm chí nhiều năm quán quân vô địch chính là người Việt. Đồng thời, nhiều lần thi đấu có cả các cặp bò ở các tỉnh khác của Đồng bằng sông Cửu Long và ở nước bạn Campuchia tham gia. Điều đó cho thấy sức thu hút mãnh liệt và tính chất liên kết cộng đồng mạnh mẽ của hội đua bò Bảy Núi.

L C L

CHÚ THÍCH

- (1) Phan Huy Chú (1819, tái bản 2005), *Lịch triều hiến chương loại chí*, Bản dịch của Viện Sử học, tập 1, Nxb Giáo dục, tr. 202-203.
- (2) Ở Việt Nam, ngoài tiết nông nhàn với hàng trăm lễ hội (tháng 1 âm lịch 174 lễ hội, tháng 2 âm lịch 48 lễ hội, tháng 3 âm lịch 70 lễ hội), trong các tháng còn lại thì tháng 8 âm lịch do là tiết tiểu nông nhàn nên có số lễ hội cao nhất: 34 lễ hội. Theo Lê Trung Vũ - Nguyễn Hồng Dương (1997), *Lịch lễ hội*, Nxb Văn hóa-Thông tin, tr. 201-218.
- (3) Do đó, mặc dù lễ Vu Lan ở người Kinh và lễ Sen Đon-ta của người Khmer nhìn chung có cùng ý nghĩa (hồi hướng về ông bà quá vãng, cúng thí cô hồn) nhưng lễ Sen Đon-ta trẻ hơn lễ Vu Lan đến một tháng rưỡi.
- (4) Chi cục Thống kê huyện Tri Tôn (2012), *Niên giám thống kê 2011*, Chi cục Thống kê huyện Tri Tôn xb, tr. 14, 48.
- (5) Tổng cục Thống kê (2006), *Tư liệu kinh tế-xã hội 671 huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh của Việt Nam*, Nxb Thống kê, tr. 2479-2524.
- (6) Tháng 8 âm lịch cũng diễn ra nhiều hội chơi trâu ở miền Bắc như: ở TX Đồ Sơn, TP Hải Phòng vào ngày 9/8; ở xã Vũ Lăng, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình vào ngày 10/8; ở xã Nghi Thái, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An cũng vào ngày 10/8 âm lịch.
- (7) Riêng hội chơi trâu ở Đồ Sơn, Hải Phòng ngày xưa, con trâu thắng cuộc được ném xuống biển để tế Thủy thần.
- (8) Xin cảm ơn ông Chau Mô Ni Sóc Kha (Phó Hiệu trưởng Trường THPT dân tộc nội trú tỉnh An Giang) đã giải thích giúp các từ Khmer này.
- (9) Cà-tha là một loại bùa hộ mạng của người Khmer được làm từ các loại chỉ màu kết lại với nhau, dùng để đeo theo bên người. Ở đây cà-tha cũng dùng để đeo cho bò, mang ý nghĩa hộ mạng.
- (10) Cá biệt, trong hai năm 2014 và 2015 do chính quyền địa phương chỉ tổ chức đua vòng huyện (Tri Tôn và Tịnh Biên) và hai huyện lại tổ chức đua cùng ngày nên sức hấp dẫn của nó giảm đi và lượng khán giả cũng giảm theo.
- (11) Diện tích sân đua không nhất thiết cố định như vậy mà có thể thay đổi. Chẳng hạn, diện tích sân đua chùa Tà Miệt (xã Lương Phi, huyện Tri Tôn) khoảng 135m x 45m (khoảng 6.000m²); sân đua chùa Thờ Mít (xã Vĩnh Trung, huyện Tịnh Biên) là 65m x 115m (khoảng 7.500m²); sân đua chùa Rô (xã An Cư, huyện Tịnh Biên) là 33m x 110m (khoảng 3.500m²).
- (12) Trong tiếng Việt có quán ngữ “xỏ vằm” dùng để chỉ sự tuân phục trước một áp lực nào đó.
- (13) Tương truyền, ngày xưa ở Bảy Núi từng có trường hợp đua bò mà tài xế của cặp bò trước dùng mỡ cọp thoa lên đầu cây xà-lul và gắn râu cọp lên đó để cặp bò sau ngửi thấy mùi cọp và trông thấy râu cọp thì hoảng sợ, chạy tán loạn ra khỏi đường đua, dẫn đến bị loại.
- (14) Sóc là đơn vị dân cư của người Khmer.
- (15) Tuy nhiên, nếu xác định nuôi bò lấy thịt thì người ta sẽ không thiến bò, vì bò thiến có chất lượng thịt thấp hơn bò không thiến.
- (16) Soda tức natri cacbonat (Na₂CO₃).
- (17) Trên địa bàn nước Chân Lạp xưa (gồm cả Nam Bộ hôm nay) có rất nhiều trâu bò. Năm Bính Thân 1296, Châu Đạt Quan theo sứ đoàn nhà Nguyên (Trung Quốc) sang đất Chân Lạp

đã ghi nhận: “Bò rất nhiều. Người ta cưới bò lúc còn sống, nhưng khi nó chết họ lại không dám ăn thịt, không dám lột da... Họ chỉ bắt bò kéo xe”. Châu Đạt Quan (1296, tái bản 2007), *Chân Lạp phong thổ ký*, Nxb Văn nghệ, tr. 81.

(18) Lê Hương, *Người Việt gốc Miên*, Tác giả xb, Sài Gòn, 1969, tr. 55.

(19) Trong phương ngữ Nam Bộ, *miếu* là ngôi thờ nhỏ còn *miếu* là ngôi thờ lớn, uy nghi.

(20) Chẳng hạn, hiện nay còn ông Chau Son ở ấp Sà Lôn, xã Lương Phi, huyện Tri Tôn được xem như sư phụ trong làng đua bò ở địa phương.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Châu Đạt Quan (1296, tái bản 2007), *Chân Lạp phong thổ ký*, Nxb Văn nghệ, TP HCM.
2. Chi cục Thống kê huyện Tri Tôn (2012), *Niên giám thống kê 2011*, Chi cục Thống kê huyện Tri Tôn xb.
3. Đào Xuân Quý dịch (1985), *Ramayana - sử thi Ấn Độ*, Nxb Đà Nẵng.
4. Dật Sĩ - Nguyễn Văn Hầu (1972), *Thất Sơn mầu nhiệm*, Nxb Từ tâm, Sài Gòn.
5. Huỳnh Ngọc Trảng (1983), *Truyện cổ Khmer Nam Bộ*, Nxb Văn hóa, Hà Nội.
6. Lê Công Lý (2014), “Bảy Núi trong tâm thức Nam Bộ”, tạp chí *Kiến thức ngày nay*, số 866, ngày 01/9/2014.
7. Lê Công Lý (2015), “Đua bò trong hệ thống lễ hội nông nghiệp của đồng bào Khmer Bảy Núi”, trong *Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam (2015), Văn hóa dân gian - những công trình của hội viên*, Quyển 1, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội, tr. 48 - 51.
8. Lê Hương (1969), *Người Việt gốc Miên*, Tác giả xb, Sài Gòn.
9. Lê Trung Vũ - Nguyễn Hồng Dương (1997), *Lịch lễ hội*, Nxb Văn hóa-Thông tin, Hà Nội.
10. Nguyễn Hiến Lê (1943, tái bản 1993), *Đế Thiên Đế Thích*, Nxb Văn hóa-Thông tin, Hà Nội.
11. Nguyễn Hữu Hiệp (2010), *An Giang - đôi nét văn hóa đặc trưng vùng đất bán sơn địa*, Nxb Văn hóa-Thông tin, Hà Nội.
12. Nguyễn Ngọc Đệ (2009), *Giáo trình cây lúa*, Nxb Đại học Quốc gia TP HCM.
13. Nguyễn Văn Hầu (1970, tái bản 2000), *Nửa tháng trong miền Thất Sơn*, Nxb Trẻ, TP HCM.
14. Nguyễn Xuân Nghĩa (1987) “Lễ hội nông nghiệp cổ truyền ở người Khmer vùng ĐBSCL”, tạp chí *Văn hóa dân gian*, số 4.
15. Nhiều tác giả (1994), *Lễ hội truyền thống trong xã hội hiện đại*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
16. Nhiều tác giả (2012), *Kỷ yếu hội thảo khoa học Lễ hội đua bò Bảy Núi, An Giang*, Viện Văn hóa nghệ thuật Việt Nam và Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch An Giang tổ chức, An Giang, 14/10/2012.
17. Nhiều tác giả (2013), *Địa chí An Giang*, UBND tỉnh An Giang xb.
18. Nhiều tác giả (2014), *Kỷ yếu hội thảo khoa học Tĩnh Biên 175 năm hình thành và phát triển (1839-2014)*, Hội Khoa học Lịch sử tỉnh An Giang - Huyện ủy Tịnh Biên đồng tổ chức, Tịnh Biên, ngày 16/8/2014.
19. Phan Huy Chú (1819, tái bản 2005), *Lịch triều hiến chương loại chí*, Bản dịch của Viện Sử học, tập 1, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
20. Quốc Sử Quán triều Nguyễn (1865-1882, tái bản 1959), *Đại Nam nhất thống chí, Lục tỉnh Nam Việt*, Nha Văn hóa - Bộ Quốc gia Giáo dục xb, Sài Gòn.
21. Sơn Phước Hoan chủ biên (1999), *Các lễ hội truyền thống của đồng bào Khmer Nam Bộ*, Nxb Giáo dục.

22. Sorya (1998), *Lễ hội Khmer Nam Bộ*, Nxb Văn hóa Dân tộc, Hà Nội.
23. Thạch Voi (2001), *Bản sắc văn hóa dân tộc Khmer Nam Bộ*, Trung tâm Văn hóa TP HCM xb.
24. Tổng cục Thống kê (2006), *Tư liệu kinh tế-xã hội 671 huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh của Việt Nam*, Nxb Thống kê, Hà Nội.
25. Trần Văn Bồn (2002), *Phong tục và nghi lễ vòng đời người Khmer Nam Bộ*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
26. Trịnh Hoài Đức (1820?, tái bản 2005), *Gia Định thành thông chí*, Lý Việt Dũng dịch, Nxb Đồng Nai.
27. Trương Lưu chủ biên (1993), *Văn hóa người Khmer ở ĐBSCL*, Nxb Văn hóa Dân tộc, Hà Nội.
28. Viện Văn hóa (1988), *Tìm hiểu vốn văn hóa dân tộc Khmer Nam Bộ*, Nxb Tổng hợp Hậu Giang.
29. Võ Công Nguyên (2006), “Các loại hình kinh tế truyền thống của người Khmer ở tỉnh An Giang”, trong *Văn hóa các dân tộc thiểu số ở Nam Bộ*, Hội Dân tộc học TP HCM, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.

TÓM TẮT

Bảy Núi (hai huyện Tri Tôn và Tịnh Biên, tỉnh An Giang) là vùng đất bán sơn địa nên thích hợp cho nghề nuôi bò và dùng bò làm sức kéo. Do đó, hàng năm vào dịp lễ Sen Đon-ta (*Cúng ông bà*), đồng bào Khmer nơi đây tổ chức hội đua bò - một hình thức lễ hội nông nghiệp lúa nước mang ý nghĩa khuyến nông, cầu mùa, giải trí và liên kết cộng đồng. Đây là sinh hoạt văn hóa nổi bật và đặc trưng nhất của vùng Bảy Núi.

ABSTRACT

COW RACING IN BẢY NÚI, AN GIANG PROVINCE

Bảy Núi (including two districts of Tri Tôn and Tịnh Biên, An Giang Province) is a semi-mountainous region which is suitable for cattle husbandry and tilling. Therefore, on annual Sen Đon-ta festival (worshipping ancestors), the Khmer people residing there organize the cow racing, a form of agricultural festival for agricultural extension, praying for good harvest, entertainment and community connections. This is the most outstanding and characteristic cultural activity in the area of Bảy Núi.